

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa

Anh Q với chị Ph

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Phương và bà Võ Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu: Không tham gia phiên tòa

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017, về việc “ *Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 445/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Văn Q - sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 3, ấp 5, xã Vĩnh X, thị xã TC, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim Ph- sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 3, ấp 5, xã VX, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 01/11/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Dương Văn Q trình bày:

1. *Về hôn nhân:* Anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Kim Ph do mai mối, có tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 58/HT, quyền 01/2012 cấp ngày 04/5/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Dương Văn Q yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph.

2. *Về con chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 28/11/2017, chị Nguyễn Kim Ph thống nhất với lời trình bày của anh Dương Văn Q về thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, về tài sản chung, về con chung và mâu thuẫn của vợ chồng. Chị Nguyễn Kim Ph đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Dương Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph; nơi cư trú tổ 3, ấp 5, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Kim Ph đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/11/2017, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Kim Ph do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 58/HT, quyển 01/2012 cấp ngày 04/5/2012, nên hôn nhân của anh Q và chị Ph là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Anh Q và chị Ph chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Xét thấy hôn nhân của anh Q và chị Ph đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc anh Dương Văn Q khởi kiện ra Tòa xin được ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc

Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Anh Dương Văn Q là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Văn Q được ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph.
2. *Về con chung:* Không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết.
3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có nên không đặt ra giải quyết.
4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Dương Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001428 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Nguyễn Công Bình